

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH

Bản án số: 21/2024/HS-ST
Ngày: 04 - 4 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Lộc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Quang Lương

Bà Dương Thị Hồng Liên

- Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Ngọc Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 4 năm 2024, tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HS ngày 15/3/2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Đình D; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 13/11/1990 tại tỉnh Quảng Bình; Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố , phường B, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; Chỗ ở: Tổ dân phố 1 Mỹ Cương, phường Bắc Nghĩa, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông: Trần Xuân D; Sinh năm: 1949; Nghề nghiệp: Hưu trí; Trú tại: Xã Phù Hóa, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; Con bà: Phan Thị S; Sinh năm: 1944; Nghề nghiệp: Hưu trí; Trú tại: Tổ dân phố 7, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; Anh chị em ruột: Có 06 người, D là con út; Vợ: Đặng Thị P; Sinh năm: 1992; Nghề nghiệp: Lao động tự do (Đã ly hôn); Con: Có 02 người, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Sinh ra và lớn lên được gia đình nuôi ăn học hết lớp 9/12 thì thi nghỉ học sinh sống lao động tại địa phương. Ngày 16/9/2008 bị Công an phường Hải Đình (nay là Công an phường Đồng Hải) xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, đã nộp phạt. Ngày 19/02/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Ngày 23/4/2009 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình đến ngày 02/02/2010

ra trại, đã thi hành án phí. Ngày 24/10/2011 bị Công an phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, đã nộp phạt. Ngày 15/5/2020 bị Công an phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã nộp phạt. Từ giữa tháng 9/2023 chuyển đến sinh sống tại Tổ dân phố 1 Mỹ Cương, phường Bắc Nghĩa, thành phố Đồng Hới làm nghề lái xe cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới.

2. Nguyễn Thị Th; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 13/6/1984 tại tỉnh Quảng Bình; Nơi ĐKNKTT: Xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình; Chỗ ở: TDP , phường Bắc Nghĩa, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 0/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn Q; Sinh năm: 1943; Con bà: Nguyễn Thị Th; Sinh năm: 1951; Hiện ông, bà không nghề nghiệp và trú tại: Thôn Phú Lộc, xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình; Anh chị em ruột: Có 04 người, Th là con thứ hai; Chồng: Nguyễn Lương L (Đã chết); Con: Có 02 người, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Sinh ra và lớn lên được gia đình nuôi dưỡng và sinh sống lao động tại địa phương, không đi học nên không biết chữ. Ngày 15/5/2020 bị Công an phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã nộp phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới.

- *Người bào chữa cho bị cáo Thái:* Bà Lê Hoàng A, Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình; địa chỉ: Số 117, đường Lý Thường Kiệt, phường Đồng Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Võ Tiến D, sinh năm 1957; địa chỉ: Tổ dân phố, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/9/2023, tại khu vực đường Phan Đình Phùng thuộc tổ dân phố 6, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đồng Hới phối hợp với Công an phường Bắc Lý phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị Th đang có hành vi cất giấu trong lòng bàn tay phải 01 túi nilon bên trong chứa 10 viên nén hình tròn màu hồng. Th khai nhận 10 viên nén hình tròn màu hồng là ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Th và Trần Đình D tại nhà Nguyễn Nhật G ở tổ dân phố 1 Mỹ Cương, phường Bắc Nghĩa, thành phố Đồng Hới, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 túi nilon bên trong chứa 118 viên nén hình tròn màu hồng. D và Th khai nhận đó là ma túy loại Methamphetamine, cả hai cất giấu để sử dụng.

Nguồn gốc số ma túy trên D và Th khai nhận: Sáng ngày 28/9/2023, D và Tở trong phòng ngủ nhà anh Nguyễn Nhật G, cả hai bàn bạc, thống nhất với nhau mua 3.000.000 đồng tiền ma túy loại hồng phiến về để sử dụng. Sau đó, D sử dụng điện thoại di động hiệu IPHONE 6S PLUS liên lạc hẹn gặp nam thanh niên tên “Cu” đến khu vực đèn tín hiệu giao thông khu vực nghĩa trang Đá Bạc thuộc phường Đồng Sơn để mua ma túy. D sử dụng xe mô tô hiệu YAMAHA JUPITER (không nhớ biển số xe của người tên “Huyền” là bạn của Th ở thị trấn Nông trường Việt Trung, huyện Bố Trạch) đến địa điểm trên mua 3.000.000 đồng tiền ma túy từ nam thanh niên tên “Cu” rồi trở về phòng. D và Th lấy ra 05 viên ma túy loại hồng phiến để cùng nhau sử dụng. Số ma túy còn lại D đưa cho Th để Thái cất giấu trong túi xách của D để ở trên giường. Khoảng 13 giờ cùng ngày Th lấy 10 viên ma túy loại hồng phiến cho vào một túi nilon khác, điều khiển xe mô tô hiệu YAMAHA JUPITER đi tìm nơi sử dụng. Trên đường đi, Thái trả xe mô tô cho người bạn tên “Huyền” rồi tiếp tục đi bộ đến khu vực đường Phan Đình Phùng thuộc Tổ dân phố 6, phường Bắc Lý thì bị Cơ quan điều tra bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Bản kết luận giám định số 953/KL-KTHS ngày 05/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 10 viên nén hình tròn, màu hồng, trên một mặt mỗi viên có in chữ “WY” là chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,99 gam (Mẫu ký hiệu A1); 118 viên nén hình tròn, màu hồng, trên một mặt mỗi viên có in chữ “WY” là chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 11,668 gam (Mẫu ký hiệu A2).

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới thu giữ: 01 túi nilon bên trong chứa 10 viên nén hình tròn, màu hồng, khối lượng 0,99 gam và 01 túi nilon bên trong chứa 118 viên nén hình tròn, màu hồng đều là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 11,668 gam. Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình hoàn trả sau giám định 01 phong bì thư đã được niêm phong số 953/KL-KTHS bên trong gồm: 0,829 gam ma túy loại Methamphetamine mẫu ký hiệu A1; 11,339 gam ma túy, loại Methamphetamine mẫu ký hiệu A2 và toàn bộ vỏ bao gói. 01 túi đeo chéo màu đen, kích thước 20x25cm, mặt trước túi có chữ "THE NORTH FACE" đã qua sử dụng. 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 6S PLUS, màu vàng, số IMEI: 353285073854028 đã qua sử dụng.

Tại Bản Cáo trạng số 18/CT-VKSĐH-MT ngày 05/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình truy tố Trần Đình Dũng và Nguyễn Thị Thái về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, đã xem xét đánh giá vai trò, tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đình D từ 06 năm tù đến 07 năm tù.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th 06 năm tù đến 06 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ; 01 túi đeo chéo màu đen, kích thước 20x25cm, mặt trước túi có chữ "THE NORTH FACE" đã qua sử dụng, tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 6S PLUS, màu vàng, số IMEI: 353285073854028 đã qua sử dụng; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước điện thoại di động của Dũng.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bà Anh đồng ý với tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã truy tố. Bị cáo Thái có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, như thật thà khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo hộ cận nghèo, bị cáo không biết chữ, hạn chế về nhận thức nên đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp của đại diện VKS đã đề nghị.

Tại phiên tòa hai bị cáo nhất trí với toàn bộ nội dung Bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên. Hai bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh:

Tại phiên tòa bị cáo Trần Đình D và Nguyễn Thị Th khai khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/9/2023, tại khu vực đường Phan Đình Phùng Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang Thái đang có hành vi cất giấu trong lòng bàn tay phải 01 túi nylon bên trong chứa 10 viên nén hình tròn màu hồng. Thái khai nhận 10 viên nén hình tròn màu hồng là ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Th và Trần Đình D tại nhà ở tổ dân phố 1 Mỹ Cương, phường Bắc Nghĩa, thu giữ 01 túi nylon bên trong chứa 118 viên nén hình tròn màu hồng. Dũng và Thái khai nhận đó là ma túy loại Methamphetamine, cả hai cất giấu để sử dụng.

Nguồn gốc số ma túy trên D và T khai sáng ngày 28/9/2023, D và T ở trong phòng ngủ nhà anh Nguyễn Nhật Giang, cả hai bàn bạc, thống nhất với nhau mua 3.000.000 đồng. D sử dụng điện thoại di động hiệu IPHONE 6S PLUS liên lạc hẹn gặp nam thanh niên tên “Cu” đến khu vực đèn tín hiệu giao thông khu vực nghĩa trang Đá Bạc sau khi mua được ma túy trở về phòng. D và Th lấy ra 05 viên để cùng nhau sử dụng. Số ma túy còn lại D đưa cho Th để Th cất giấu trong túi xách của D để ở trên giường. Khoảng 13 giờ cùng ngày Th lấy 10 viên ma túy loại hồng phiến

cho vào một túi nilon khác, điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng. Trên đường đi bị bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Bản kết luận giám định số 953/KL-KTHS ngày 05/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 10 viên nén hình tròn, màu hồng, trên một mặt mỗi viên có in chữ “WY” là chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,99 gam (Mẫu ký hiệu A1); 118 viên nén hình tròn, màu hồng, trên một mặt mỗi viên có in chữ “WY” là chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 11,668 gam (Mẫu ký hiệu A2).

Như vậy lời của D, Th đúng như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về mặt thời gian, địa điểm và quá trình phạm tội.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định hành vi của các bị cáo Trần Đình D và Nguyễn Thị Th đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là 12.658 gam được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, đúng như tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố.

[3]. Xét tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện thấy: Các bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên nhận thức và biết được Methamphetamine là chất ma túy thuộc loại độc dược gây nghiện, làm cho người sử dụng bị kích thích hoặc ức chế thần kinh gây ảo giác, nếu sử dụng nhiều lần dẫn tới tình trạng nghiện đối với người sử dụng. Vì vậy Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng... trái phép chất ma túy. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước mà còn gây nguy hại cho bản thân và xã hội là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo được gia đình nuôi dưỡng cho đi học có trình độ hiểu biết nhất định nhưng vì ăn chơi đua đòi, sống buông thả, thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện về đạo đức lối sống, coi thường pháp luật. Mặc dù nhận thức được Methamphetamine là loại ma túy nguy hiểm, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn nhu cầu của cá nhân, các bị cáo vẫn tàng trữ trái phép để sử dụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện để nhằm đấu tranh, ngăn chặn phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo D và bị cáo Th không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, nhân thân của D đã nhiều lần vi phạm pháp luật.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo D, Th đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là giảm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra Th, D có bố là người có công với cách mạng nên Th, D được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 phong bì thư được niêm phong số 953/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình hoàn trả sau giám định bên trong chứa; 0.829 gam Methamphetamine (Mẫu ký hiệu A1); 11.339 gam Methamphetamine (Mẫu ký hiệu A2); toàn bộ vỏ bao gói. Đây là công cụ phương tiện phạm tội, chất nhà nước cấm tàng trữ cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 túi đeo chéo màu đen, kích thước 20x25cm, mặt trước túi có chữ "THE NORTH FACE" đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong. Đây là công cụ phương tiện phạm tội, không sử dụng được cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 6S PLUS, màu vàng, số IMEI: 353285073854028 đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong, tình trạng hết pin. Đây là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Trong vụ án này có đối tượng tên “Cu” là người liên quan đến hành vi phạm tội của bán ma túy cho Th và D, Cơ quan điều tra đang xác minh nhưng chưa xác định được, khi nào làm rõ xử lý sau.

[9] Đối với Nguyễn Nhật G là người cho Th và D ở tại nhà của mình nhưng không biết Th, D tàng trữ trái phép chất ma túy nên không phạm tội.

[10] Về án phí: Bị cáo Trần Đình D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị Th là hộ cận nghèo căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 miễn án phí cho bị cáo Th.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Đình D và Nguyễn Thị Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật và hình phạt:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Đình D 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/9/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/9/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; Khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư được niêm phong số 953/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình hoàn trả sau giám định bên trong chứa; 0.829 gam Methamphetamine (Mẫu ký hiệu A1); 11.339 gam Methamphetamine (Mẫu ký hiệu A2); toàn bộ vỏ bao gói; 01 túi đeo chéo màu đen, kích thước 20x25cm, mặt trước túi có chữ "THE NORTH FACE" đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 6S PLUS, màu vàng, số IMEI: 353285073854028 đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong, tình trạng hết pin..

Các vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/02/2024.

4. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử buộc bị cáo Trần Đình D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm đề sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Thị Th được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Trần Đình D và Nguyễn Thị Th có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 04/4/2024.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hoàng Văn Lộc

